

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849008	Máy điện	3	79	Trương Tấn	11136	01		4	1	2	1.C301	DDE1241	123456789-----
2			3	79	Trương Tấn	11136			6	6	3	1.C301	DDE1241	123456789-----
3	849010	Điện tử công suất	3	32	Trương Tấn	11136	01		4	4	2	2.C003	DDE1231	123-5678901234----
4			3	32	Trương Tấn	11136			6	1	5	C.A203	DDE1231	--23--6-8-0-2-4----
5	849017	PLC	3	81	Trương Tấn	11136	01		2	1	3	1.C101	DDE1231	123-5678901-----
6	849017	PLC	3	21	Trương Tấn	11136	01	01	5	6	5	C.A203	DDE1231	--3--6-8-0-2-4----
7	849017	PLC	3	21	Trương Tấn	11136	01	02	5	6	5	C.A203	DDE1231	----5-7-9-1-3-5----
8	849401	Khí cụ điện và trang bị điện	3	33	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	1	2	1.C102	DDE1241	123456789-----
9			3	33	Nguyễn Xuân Tiên	11274			4	8	3	C.E605	DDE1241	123456789-----
10	849402	Thực hành máy điện và khí cụ điện	2	32	Trương Tấn	11136	01		7	6	5	C.A203	DDE1231	123456789012-----
11	849404	Truyền động điện và vận hành hệ thống điện	3	37	Hà Triệu Phú	11409	01		3	3	3	C.E605	DDE1221	123456789012345----
12	849406	Thiết kế nhà máy điện và trạm biến áp	3	37	Nguyễn Duy Phương	11273	01		4	6	3	C.E604	DDE1221	123456789012345----
13	849407	Thiết kế năng lượng gió và mặt trời	3	37	Nguyễn Duy Phương	11273	01		3	6	5	C.A204	DDE1221	123456789012-----
14	849408	Thực hành hệ thống điện	2	38	Nguyễn Duy Phương	11273	01		2	6	5	C.A203	DDE1221	123456789-----
15	849413	Kỹ thuật chiếu sáng	3	37	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		4	1	5	C.A203	DDE1221	123456789012-----
16	849416	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 1	3	45	Nguyễn Duy Phương	11273	01		3	3	3	C.B103	DDE1211	123456789012345----
17	849417	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 2	3	45	Trương Tấn	11136	01		4	6	3	2.C003	DDE1211	123456789012345----
18	849418	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 3	4	45	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	4	2	C.E604	DDE1211	123456789012345----
19			4	45	Nguyễn Xuân Tiên	11274			3	1	2	C.B004	DDE1211	123456789012345----
20	850007	Vật lý A1	3	75	Nguyễn Việt Long	11339	01		3	6	2	C.E102	DDE1251	--234567890-----
21			3	75	Nguyễn Việt Long	11339			4	6	3	1.C301	DDE1251	--234567890-----
22	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	75	Trần Minh Nhật	11033	01		6	6	3	1.C101	DDE1251	--2345678901-----
23	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	37	Trần Minh Nhật	11033	01	01	3	8	3	C.A103	DDE1251	--3456789012-----
24	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	38	Trần Minh Nhật	11033	01	02	2	6	3	C.A103	DDE1251	--3456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	850021	Điện tử số	3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		2	4	2	1.C002	DDE1241	123456789-----
26			3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706			3	1	3	1.C301	DDE1241	123456789-----
27	850022	Thí nghiệm điện tử 1	2	21	Hà Triệu Phú	11409	01		4	6	5	C.A202	DDE1231	123-567890123-----
28	850022	Thí nghiệm điện tử 1	2	21	Hà Triệu Phú	11409	02		3	6	5	C.A202	DDE1231	123-567890123-----
29	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	88	Bùi Công Giao	11143	02		5	3	3	2.A104	DDE1241	1234567890-----
30	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	02	01	2	6	3	1.A015	DDE1241	-2345678901-----
31	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	02	02	2	9	2	1.A015	DDE1241	-23456789-----
32			3	44	Bùi Công Giao	11143			3	9	2	1.A015	DDE1241	-23456789-----
33	850402	Giải tích mạch điện	3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608	01		4	9	2	1.C301	DDE1251	-234567890-----
34			3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608			6	3	3	2.A202	DDE1251	-234567890-----
35	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	79	Nguyễn Huy Hùng	10895	01		3	6	3	1.C101	DDE1231	-----5----
36			3	79	Nguyễn Huy Hùng	10895			5	1	3	1.C101	DDE1231	123-56789012345----
37	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745	03		3	6	3	1.C301	DDE1241	123456789-----
38			3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745			4	6	2	C.B103	DDE1241	123456789-----
39	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	115	Nguyễn Huy Hùng	10895	02		4	1	3	2.A104	DDE1231	123-5678901-----
40	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	01	6	1	5	C.A201	DDE1231	----5-7-9-1-3-5----
41	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	02	3	1	5	C.A201	DDE1231	--3--6-8-0-2-4----
42	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	03	2	6	5	C.A201	DDE1231	----5-7-9-1-3-5----
43	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	29	Nguyễn Huy Hùng	10895	02	04	2	6	5	C.A201	DDE1231	--3--6-8-0-2-4----
44	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	61	Trần Thiện Huân	11680	04		4	3	3	1.C301	DDE1241	1234567890-----
45	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	31	Trần Thiện Huân	11680	04	01	5	6	5	C.A201	DDE1241	-2-4-6-8-0-2-----
46	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	31	Trần Thiện Huân	11680	04	02	5	6	5	C.A201	DDE1241	1-3-5-7-9-1-----
47	850439	Thực hành vi điều khiển	1	28	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		3	1	5	C.A203	DDE1231	-2--5-7-9-1-3-----
48	850439	Thực hành vi điều khiển	1	28	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	03		6	6	5	C.A203	DDE1231	1-3--6-8-0-2-----
49	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	06		5	6	4	C.HTE	DDE1251	-23456789012-----
50	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	30	Trần Ngọc Cương	10445	09		2	9	2	C.S_A04	DDE1251	-23456789-----
51			1	30	Trần Ngọc Cương	10445			3	1	2	C.S_A01	DDE1251	-23456789-----
52	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	45	Đỗ Hữu Dự	11602	04		2	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
53			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	45	Đỗ Hữu Dự	11602	04		3	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
55			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
56			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
57			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
58			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			5	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
59			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			5	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
60			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			6	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
61			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			6	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
62			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			7	1	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
63			4	45	Đỗ Hữu Dự	11602			7	6	5	4.S_QP04	DDE1231	---4-----
64	864005	Giải tích 1	3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155	01		3	4	2	C.E503	DDE1251	--345678901-----
65			3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155			4	1	3	2.B204	DDE1251	--345678901-----
66	864005	Giải tích 1	3	120	Lưu Hồng Phong	20823	02		7	1	4	2.B004	DDE1251	-23456789012-----
67	864007	Đại số tuyến tính	3	120	Đào Thị Thanh Hà	11768	07		2	3	3	2.B004	DDE1251	--345678901-----
68			3	120	Đào Thị Thanh Hà	11768			6	1	2	2.C006	DDE1251	--345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu